



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Về quản lý sử dụng xe thô sơ, xe gắn máy, xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh và các loại xe tương tự vận chuyển hành khách, hàng hóa tham gia giao thông trên địa bàn tỉnh Quảng Nam

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /2021/QĐ-UBND
ngày tháng năm 2021 của UBND tỉnh Quảng Nam)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định việc quản lý sử dụng xe thô sơ, xe gắn máy, xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh và các loại xe tương tự vận chuyển hành khách, hàng hóa tham gia giao thông trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động vận chuyển hành khách, hàng hóa bằng xe thô sơ, xe gắn máy, xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh và các loại xe tương tự.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. *Hàng hóa* là máy móc, thiết bị, nguyên vật liệu, nhiên liệu, hàng hóa tiêu dùng, động vật sống và các động sản khác được vận chuyển bằng phương tiện giao thông đường bộ.

2. *Hành khách* là người được chở trên phương tiện vận tải đường bộ có trả tiền.

3. *Xe thô sơ* là các loại xe gồm: xe đạp (kể cả xe đạp máy), xe xích lô, xe lăn dùng cho người khuyết tật, xe súc vật kéo và các loại xe tương tự.

4. *Xe đạp máy* là xe thô sơ hai bánh có lắp động cơ, vận tốc thiết kế lớn nhất không lớn hơn 25 km/h và khi tắt máy thì đạp xe đi được (kể cả xe đạp điện).

5. *Xe gắn máy* là phương tiện chạy bằng động cơ, có hai bánh hoặc ba bánh, có vận tốc thiết kế lớn nhất không lớn hơn 50 km/h. Nếu động cơ dẫn động là động cơ nhiệt thì dung tích làm việc hoặc dung tích tương đương dưới 50 cm³, nếu động cơ dẫn động là động cơ điện thì công suất lớn nhất không lớn hơn 4 kW.

6. *Xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh* là phương tiện chạy bằng động cơ, có hai bánh hoặc ba bánh, có vận tốc thiết kế lớn nhất lớn hơn 50 km/h. Nếu động cơ dẫn động là động cơ nhiệt thì dung tích làm việc hoặc dung tích tương đương từ

50 cm³ trở lên, nếu động cơ dẫn động là động cơ điện thì công suất lớn nhất lớn hơn 4 kW và đối với xe ba bánh có khối lượng bản thân không lớn hơn 400 kg.

7. *Các loại xe tương tự* là các loại xe có kết cấu, tính năng, động cơ (nếu có) tương tự xe thô sơ, xe gắn máy, xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh.

Chương II

NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Điều kiện của phương tiện khi tham gia giao thông

1. Xe thô sơ

- a) Bộ phận thắng (hãm) đầy đủ và có hiệu lực, trừ xe do sức vật kéo;
- b) Bộ phận điều khiển chuyển hướng phải đủ độ bền, chính xác;
- c) Khung xe phải đảm bảo chắc chắn, không bị nứt hoặc cong vênh khi nhận biết bằng mắt thường;
- d) Có còi hoặc chuông báo hiệu khi lưu thông;
- đ) Có đèn hoặc công cụ phát sáng báo hiệu khi lưu thông vào ban đêm; lắp đặt phản quang phía trước và phía sau xe.

2. Xe gắn máy, xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh và các loại xe tương tự

- a) Có đủ hệ thống thắng (hãm) có hiệu lực;
- b) Có hệ thống chuyển hướng có hiệu lực;
- c) Có đủ đèn chiếu sáng gần và xa, đèn soi biển số, đèn báo hãm, đèn tín hiệu và phải đảm bảo được các tính năng của đèn;
- d) Có bánh lốp đúng kích cỡ và đúng tiêu chuẩn kỹ thuật của từng loại xe;
- đ) Có đủ gương chiếu hậu và các trang bị, thiết bị khác bảo đảm tầm nhìn cho người điều khiển;
- e) Có còi với âm lượng đúng quy chuẩn kỹ thuật;
- g) Có đủ bộ phận giảm thanh, giảm khói và các trang bị, thiết bị khác bảo đảm khí thải, tiếng ồn theo quy chuẩn môi trường;
- h) Các kết cấu phải đủ độ bền và bảo đảm tính năng vận hành ổn định;
- i) Phải đăng ký và gắn biển số do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp.

Điều 4. Điều kiện về người điều khiển

1. Điều kiện của người điều khiển xe thô sơ tham gia giao thông.

- a) Có sức khỏe bảo đảm điều khiển xe an toàn;
- b) Hiểu biết quy tắc giao thông đường bộ.

2. Điều kiện của người điều khiển xe gắn máy, xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh và các loại xe tương tự tham gia giao thông.

a) Đủ 16 tuổi trở lên khi điều khiển xe gắn máy;

b) Đủ 18 tuổi trở lên khi điều khiển xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh và các loại xe có kết cấu tương tự;

c) Khi điều khiển xe mô tô hai bánh có dung tích xy lanh từ 50 cm³ đến dưới 175 cm³ phải có một trong các Giấy phép lái xe hạng A1, A2 hoặc A3;

d) Khi điều khiển xe mô tô hai bánh có dung tích xy lanh từ 175 cm³ trở lên phải có Giấy phép lái xe hạng A2;

đ) Khi điều khiển xe mô tô ba bánh và các loại xe tương tự phải có Giấy phép lái xe hạng A3;

e) Người lái xe phải có sức khỏe phù hợp với loại xe, công dụng của xe theo quy định;

f) Người lái xe khi điều khiển xe phải mang theo các giấy tờ: Giấy đăng ký xe, Giấy phép lái xe phù hợp với loại xe điều khiển, Giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới còn hiệu lực.

3. Người điều khiển, người ngồi trên xe gắn máy, xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh khi tham gia giao thông phải đội mũ bảo hiểm đảm bảo chất lượng - tiêu chuẩn (mũ có phần vỏ cứng ngăn chặn va đập và phần đệm giảm chấn động đến đầu người đội, trên mũ có dấu hợp quy và nhãn mũ theo quy định) có cài quai đúng quy cách.

4. Người điều khiển xe thô sơ, xe gắn máy, xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh và các loại xe tương tự khi vận chuyển hành khách, hàng hóa tham gia giao thông phải có trang phục đảm bảo gọn gàng, lịch sự.

Điều 5. Phạm vi hoạt động

Xe thô sơ, xe gắn máy, xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh và các loại xe tương tự khi vận chuyển hành khách, hàng hóa được phép hoạt động trên các tuyến đường giao thông trên địa bàn tỉnh Quảng Nam (trừ tuyến đường cao tốc và các tuyến đường có biển báo cấm của cơ quan nhà nước có thẩm quyền).

Điều 6. Vị trí dừng, đỗ để đón, trả khách và xếp dỡ hàng hóa

Xe thô sơ, xe gắn máy, xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh và các loại xe tương tự dừng, đỗ xe ở nơi có lề đường rộng hoặc khu đất ở bên ngoài phần đường xe chạy; trường hợp lề đường hẹp hoặc không có lề đường thì phải cho xe dừng, đỗ sát mép đường, hè phố phía bên phải theo chiều đi của mình, bánh xe gần nhất không được cách xa lề đường, hè phố quá 0,25 mét và không gây cản trở, nguy hiểm cho giao thông; trường hợp trên đường đã xây dựng nơi dừng xe, đỗ xe hoặc quy định các điểm dừng xe, đỗ xe phù hợp với loại xe đang điều

khiển thì phải dừng, đỗ xe tại các vị trí đó. Không được dừng, đỗ xe ở vị trí cấm dừng, đỗ xe và theo đúng quy định hiện hành.

Điều 7. Thời gian hoạt động

Xe thô sơ, xe gắn máy, xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh và các loại xe tương tự được phép hoạt động vận chuyển hành khách, hàng hóa 24/24 giờ hàng ngày trừ các khu vực cấm, tuyến đường cấm hoặc hạn chế hoạt động theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 8. Quy định về giới hạn xếp hàng hóa

1. Xe thô sơ không được xếp hàng hoá vượt phía trước và phía sau quá $\frac{1}{3}$ chiều dài thân xe và không vượt phía trước và phía sau xe quá 1,0 mét; không được vượt quá 0,4 mét về mỗi bên bánh xe; hàng hóa xếp trên xe thô sơ phải bảo đảm an toàn, không gây cản trở giao thông và che khuất tầm nhìn của người điều khiển.

2. Xe gắn máy, xe mô tô hai bánh và các loại xe tương tự không được xếp hàng hoá, hành lý vượt quá bề rộng giá đỡ hàng về mỗi bên là 0,3 mét và vượt quá về phía sau giá đỡ hàng là 0,5 mét theo thiết kế của nhà sản xuất; chiều cao xếp hàng hoá tính từ mặt đường xe chạy tối đa là 1,5 mét.

3. Xe mô tô ba bánh và các loại xe tương tự không được xếp hàng hoá, hành lý vượt quá bề rộng giá đỡ hàng hoặc thùng chở hàng về mỗi bên là 0,2 mét và vượt quá về phía sau giá đỡ hàng hoặc thùng chở hàng là 0,3 mét theo thiết kế của nhà sản xuất; chiều cao xếp hàng hoá tính từ mặt đường xe chạy tối đa là 2,0 mét.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

1. Tuyên truyền, phổ biến, quán triệt Quy định này và các quy định của pháp luật hiện hành khác có liên quan đến các tổ chức, cá nhân sử dụng xe thô sơ, xe gắn máy, xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh và các loại xe tương tự tham gia vận chuyển hành khách, hàng hóa trên địa bàn.

2. Căn cứ tình hình thực tế của địa phương để quy định cụ thể các vị trí dừng, đỗ để đón, trả khách, xếp dỡ hàng hóa; các khu vực cấm, tuyến đường cấm hoặc hạn chế hoạt động của từng loại xe thô sơ, xe gắn máy, xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh và các loại xe tương tự tham gia vận chuyển hành khách, hàng hóa trên các tuyến đường do địa phương quản lý và tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quy định đối với các tuyến đường do tỉnh quản lý hoặc có ý kiến với Bộ Giao thông vận tải đối với tuyến đường do Bộ quản lý.

3. Chỉ đạo Ủy ban nhân xã, phường, thị trấn tổ chức tuyên truyền Quy định này và các quy định của pháp luật hiện hành khác về đảm bảo trật tự, an toàn giao thông có liên quan đến các tổ chức, cá nhân sử dụng xe thô sơ, xe gắn máy, xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh và các loại xe tương tự vận chuyển hành khách, hàng hóa trên địa bàn; có hình thức tuyên truyền, phổ biến phù hợp đến đông bào các dân tộc thiểu số.

4. Chỉ đạo lực lượng Công an ở địa phương kiểm tra, xử lý theo thẩm quyền các hành vi vi phạm hành chính của chủ xe, người điều khiển xe theo quy định của pháp luật hiện hành trong lĩnh vực giao thông đường bộ và quy định này.

5. Có cơ chế khuyến khích việc thành lập đội, hội, tổ tự quản trong hoạt động vận chuyển hành khách, hàng hóa bằng xe thô sơ, xe gắn máy, xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh và các loại xe tương tự trên địa bàn.

Điều 10. Trách nhiệm của Sở Giao thông vận tải

1. Phối hợp với các cơ quan chức năng, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tuyên truyền, phổ biến các quy định về an toàn giao thông cho các tổ chức, cá nhân quản lý, sử dụng xe thô sơ, xe gắn máy, xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh và các loại xe tương tự vận chuyển hàng hoá, hành khách trên địa bàn tỉnh.

2. Chỉ đạo lực lượng Thanh tra Sở Giao thông vận tải kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm của chủ xe, người điều khiển xe theo quy định của pháp luật hiện hành về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và quy định này.

3. Theo dõi tình hình thực hiện quy định này, tổ chức kiểm tra, báo cáo về Ủy ban nhân dân tỉnh những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện để kịp thời chỉ đạo, giải quyết.

Điều 11. Trách nhiệm của Công an tỉnh

1. Tổ chức tuyên truyền các quy định của pháp luật có liên quan, hướng dẫn người dân thủ tục đăng ký, cấp biển số xe cho phương tiện xe gắn máy, xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh và các loại xe tương tự đảm bảo điều kiện của phương tiện khi tham gia giao thông theo quy định tại điểm I khoản 2 Điều 3 của Quy định này.

2. Chỉ đạo lực lượng Cảnh sát giao thông đường bộ kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm hành chính của chủ xe, người điều khiển xe theo quy định của pháp luật hiện hành trong lĩnh vực giao thông đường bộ và quy định này.

3. Phối hợp với Sở Giao thông vận tải trong công tác kiểm tra, chia sẻ thông tin về xử lý vi phạm hành chính đối với hoạt động vận chuyển hàng hoá, hành khách bằng xe thô sơ, xe gắn máy, xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh và các loại xe tương tự trên địa bàn tỉnh.

Điều 12. Trách nhiệm của các cơ quan liên quan

Ban An toàn giao thông tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh Truyền hình Quảng Nam, Báo Quảng Nam phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức đoàn thể trên địa bàn tỉnh tuyên truyền, phổ biến các quy định về bảo đảm an toàn giao thông và quy định này cho các tổ chức, cá nhân sử dụng xe thô sơ, xe gắn máy, xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh và các loại xe tương tự để vận chuyển hành khách, hàng hóa tham gia giao thông trên địa bàn tỉnh.

Ngoài quy định này các tổ chức, cá nhân có trách nhiệm thực hiện các quy định của pháp luật hiện hành khác có liên quan. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương, tổ chức và cá nhân có liên quan phản ánh về Sở Giao thông vận tải để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.